

NỘI DUNG ÔN TẬP VÙNG ĐBSCL VÀ KINH TẾ BIỂN

BÀI 35. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

- Nằm ở phía tây của vùng
- Phía bắc giáp
- Phía tây nam.....
- Phía đông nam.....
- Ý nghĩa:

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

- Giàu tài nguyên để phát triển nông nghiệp:
- Khó khăn:

III. Đặc điểm dân cư, xã hội

- Đặc điểm: Đông dân, ngoài người Kinh, còn có người
- Thuận lợi: Nguồn lao động, có kinh nghiệm; thị trường tiêu thụ lớn.
- Khó khăn:

BÀI 36. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (tiếp theo)

IV. Tình hình phát triển kinh tế

1. Nông nghiệp

- Vùng trọng điểm lớn nhất cả nước.
- Là vùng sản xuất lúa lớn nhất nước ta, bình quânkg/người (năm 2002).
- Trồng câylớn nhất nước ta.
- Nuôi phát triển.
- Chiếm hơn% tổng sản lượng thủy sản của cả nước.
- Nghề giữ vị trí rất quan trọng.

2. Công nghiệp

- Bắt đầu phát triển.

- Chiếm tỉ trọng thấp trong GDP toàn vùng:% (2002)

- Các ngành công nghiệp:
..... và một số ngành công nghiệp khác.

- Phát triển nhất là

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu tại

3. Dịch vụ

- Bắt đầu phát triển.

- Các ngành chủ yếu:, vận tải thủy, du lịch.

V. Các trung tâm kinh tế

Các thành phố:

BÀI 38. PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO

I. Biển và đảo Việt Nam

1. Vùng biển nước ta

Biển Việt Nam thuộc biển Đông, rộng km², bờ biển dài, nhiều đảo lớn nhỏ.

2. Các đảo và quần đảo

- Có hòn đảo lớn nhỏ.

- Hai quần đảo lớn

II. Phát triển tổng hợp kinh tế biển

1. Khai thác và nuôi trồng hải sản

- Tiềm năng rất lớn: Nhiều loài cá, tôm có giá trị cao, tập trung ở bốn ngư trường trọng điểm, (Kể tên 4 ngư trường này.....)

tổng trữ lượng triệu tấn, trong đó % là cá biển, cho phép khai thác là tấn/năm.

- Thực trạng:

-Giải pháp :

2. Du lịch biển đảo

- Tiềm năng: Tài nguyên du lịch biển phong phú: Trên bãi cát rộng, dài, phong cảnh đẹp, có được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.
- Thực trạng: Một số trung tâm du lịch biển đang phát triển nhanh thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, chủ yếu là hoạt động.....

2. TUẦN 10

BÀI 39. PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO (tiếp theo)

II. Phát triển tổng hợp kinh tế biển.

3. Khai thác và chế biến khoáng sản biển.

- Tiềm năng:
- + Thềm lục địa và đáy biển:, khí đốt, phốt phát, kim loại và phi kim loại
- + Nghề muối rất phát triển, nhất là
- Hạn chế:
- Phương hướng:

4. Phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển

- Thuận lợi:
 - + Nằm gần, dễ dàng giao lưu hội nhập vào nền kinh tế thế giới
 - + Bờ biển có nhiều vũng vịnh, các cửa sông lớn.
 - + Hiện nay nước ta có cảng biển lớn nhỏ
- Khó khăn:
 - + Thường bị mưa bão, sóng lớn, ...
 - + Phát triển chưa đồng bộ các loại hình giao thông biển.
- Phương hướng:
 - + Hiện đại hóa nâng công suất các cảng biển.
 - + Tăng cường

+ Phát triển đồng bộ các loại hình giao thông biển

III. Bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo

1. Sự sụt giảm tài nguyên và môi trường biển - đảo

- Thực trạng:

+ Diện tích rừng ngập mặn, nguồn lợi thủy sản

+ Một số loài hải sản

- Nguyên nhân:

- Các chất độc hại từ theo nước sông đổ ra biển.

- Hoạt động giao thông trên biển và khai thác dầu khí được

- Hậu quả: Làm giảm nguồn tài nguyên sinh vật biển, ảnh hưởng tới môi trường

2. Các phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển

- Tài nguyên và môi trường biển đảo ở nước ta phong phú nhưng đang có dấu hiệu suy thoái. (dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy chứng minh điều này?)

- Nhà Nước đã đề ra những phương hướng cụ thể nhằm bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo như thế nào?